SỞ Y TẾ VĨNH LONG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CÙ LAO MINH

Số: 1120 /TB-BVĐKKVCLM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỏ Cày, ngày 16 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc báo giá mua sắm vật tư, linh kiện, thiết bị máy vi tính, máy in

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở xây dựng giá và tổ chức mua sắm vật tư, linh kiện, thiết bị máy vi tính, máy in phục vụ công tác chuyên môn, cụ thể như sau:

1. Danh mục hàng hóa và thông số kỹ thuật: Theo Phụ lục đính kèm.

2. Yêu cầu báo giá:

- Báo giá ghi rõ nhãn hiệu, model/ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất, thời gian bảo hành và thông số chính của từng mặt hàng; đơn giá đã bao gồm thuế, phí và chi phí vận chuyển, giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện.

- Báo giá có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và đóng dấu (nếu có). Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.

3. Hình thức gửi báo giá: Nhà cung cấp gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.mof.gov.vn), kèm bản scan (PDF) báo giá đã ký, đóng dấu. Báo giá gửi bằng hình thức khác (trực tiếp, bưu điện, thư điện tử) không được xem xét.

Thông báo này được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Trang thông tin điện tử của Bệnh viện (https://bvculaominh.vn).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17 giờ 00 ngày 25 tháng 11 năm 2026.

5. Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 25/11/2026.

6. Các thông tin khác:

- Mã hộp mực, mã linh kiện, model máy in nêu tại Phụ lục chỉ nhằm xác định tính tương thích với thiết bị hiện có của Bệnh viện; nhà cung cấp được chào hàng hóa tương đương có thông số đáp ứng hoặc tốt hơn.

- Khi giao hàng, nhà cung cấp cung cấp CO (đối với hàng nhập khẩu), CQ của nhà sản xuất hoặc tài liệu tương đương; vật tư tiêu hao, linh kiện nhỏ lẻ không có CO, CQ riêng thì cung cấp hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc kèm cam kết chất lượng.

- Thông tin liên hệ: Phòng Kế hoạch tổng hợp – Quản lý chất lượng, Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh, Quốc lộ 57, ấp Tân Lộc, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long. Người liên hệ: KS Lê Trường Giang; điện thoại: 02753.663.338 (trong giờ hành chính).

Rất mong nhận được sự quan tâm, tham gia của Quý Công ty./.

Nơi nhận:
- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Website Bệnh viện (đăng tải);
- Lưu: VT, KHTH-QLCL, IT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH LONG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CÙ LAO MINH

Ngô Văn Tuôi

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 1120/TB-BVĐKKVCLM ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	SL
I	**MỰC IN, HỘP MỰC, CỤM TRỐNG**			
1	Mực nạp (bột mực) máy in laser đen trắng	Nạp cho hộp mực 12A/Canon 303, 49A, 05A/80A, 78A hoặc tương đương; khối lượng ≥ 140 g/chai; hạn sử dụng còn ≥ 12 tháng khi giao hàng.	Chai	70
2	Hộp mực 12A (hoặc tương đương)	Mã Q2612A/Canon 303; dùng cho máy in Canon LBP 2900, HP LaserJet 1010/1020; ≥ 2.000 trang.	Hộp	08
3	Hộp mực 76A (hoặc tương đương), không kèm chip	Mã CF276A; dùng cho máy in HP LaserJet Pro M404; ≥ 3.000 trang; loại không kèm chip (dùng lại chip của hộp mực cũ).	Hộp	03
4	Hộp mực 80A (hoặc tương đương)	Mã CF280A/CE505A/Canon 319; dùng cho máy in Canon LBP 251dw, HP LaserJet Pro 400 M401; ≥ 2.500 trang.	Hộp	02
5	Hộp mực 87A (hoặc tương đương)	Mã CF287A; dùng cho máy in HP LaserJet Pro M501dn; ≥ 8.000 trang.	Hộp	03
6	Hộp mực 78A (hoặc tương đương)	Mã CE278A/Canon 326; dùng cho máy in Canon LBP 6230dn; ≥ 2.100 trang.	Hộp	02
7	Hộp mực Canon 070 (hoặc tương đương), có chip	Mã CRG-070, gắn sẵn chip; dùng cho máy in Canon LBP243dw II; ≥ 3.000 trang.	Hộp	04
8	Hộp mực TN-B022 (hoặc tương đương)	Dùng cho máy in Brother HL-B2080DW; ≥ 2.600 trang; hàng tương thích (thay thế).	Hộp	50
9	Cụm trống DR-B022/DR-B020 nguyên bộ (hoặc tương đương)	Nguyên bộ gồm vỏ cụm và trống; dùng cho máy in Brother HL-B2080DW; ≥ 12.000 trang; hàng tương thích (thay thế).	Hộp	07
10	Hộp mực máy photocopy MX-500AT (hoặc tương đương)	Dùng cho máy photocopy Sharp MX-M453U; ≥ 40.000 trang.	Hộp	01
II	**LINH KIỆN THAY THẾ MÁY IN**			
11	Trống in (lõi trống OPC) dùng cho hộp mực 12A	Lõi trống thay thế trong hộp mực 12A/Canon 303; loại bền, dùng được ≥ 03 lần nạp mực.	Cái	50
12	Trục sạc (PCR) dùng cho hộp mực 12A	Dùng cho hộp mực 12A/Canon 303 (máy in Canon LBP 2900, HP LaserJet 1010/1020).	Cái	20

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	SL
13	Trống in (lõi trống OPC) dùng cho cụm trống DR-B022/DR-B020	Đúng chủng loại lõi trống trong cụm trống DR-B022/DR-B020 (không gồm vỏ cụm).	Cái	20
14	Lô ép (rulo ép) máy in Canon LBP 2900	Dùng cho máy in Canon LBP 2900/3000, HP LaserJet 1010/1020; chịu nhiệt, không biến dạng.	Cái	05
III	**LINH KIỆN MÁY VI TÍNH**			
15	Chuột máy vi tính quang có dây	Kết nối USB; độ phân giải ≥ 1.000 DPI; 03 nút (trái, phải, con lăn); bảo hành ≥ 12 tháng.	Cái	03
16	Bàn phím máy vi tính có dây	Kết nối USB; loại đầy đủ ≥ 104 phím, có cụm phím số; bảo hành ≥ 12 tháng.	Cái	02
17	Nguồn máy vi tính công suất thực ≥ 250 W	Công suất thực ≥ 250 W; có cổng 24-pin, CPU 4+4 pin, SATA; quạt ≥ 120 mm; bảo hành ≥ 24 tháng.	Cái	01
IV	**MÁY IN TEM NHÃN VÀ TEM NHIỆT**			
18	Máy in tem nhãn, mã vạch in nhiệt trực tiếp khổ 4 inch	In nhiệt trực tiếp; độ phân giải ≥ 203 dpi; tốc độ in ≥ 127 mm/giây; khổ in tối đa ≥ 104 mm; cổng USB, có driver Windows; in được tem 50 x 25 mm, 2 tem/hàng; bảo hành ≥ 12 tháng.	Cái	01
19	Tem in nhiệt 50 x 25 mm (2 tem/hàng, cuộn 50 m)	Decal in nhiệt trực tiếp, có keo dán; chiều dài cuộn ≥ 50 m; dùng được cho máy in tem Bixolon SLP-T400T hiện có và máy in tem tại mục 18.	Cuộn	30
V	**VẬT TƯ KHÁC**			
20	Dây rút nhựa 5 x 250 mm	Nhựa nylon, khóa một chiều; quy cách 100 sợi/bịch.	Bịch	02
21	Dây rút nhựa 8 x 300 mm	Nhựa nylon, khóa một chiều; quy cách 100 sợi/bịch.	Bịch	02

Ghi chú:

- Dung lượng in của hộp mực, cụm trống tính theo độ phủ 5%.

- Hộp mực, cụm trống: chấp nhận hàng tương thích hoặc chính hãng (riêng mục 8, 9 là hàng tương thích); bảo hành tối thiểu 12 tháng.

- Linh kiện thay thế máy in (mục 11 – 14): bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.